

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 343****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 25.03.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 391, chúng ta vẫn bắt đầu xem từ hàng thứ nhất, “*Thập thừa chi lý quán, năng phát cứu cánh chi ma sự, dĩ ngũ uẩn sanh tử mê ám chi pháp vi cảnh cố.*”

Thập thừa quán pháp của Tông Thiên Thai, chúng tôi đã giới thiệu sơ lược rồi. Chư vị sau khi nghe xong sẽ biết sự gian nan của việc tu học. Thật sự có được điều kiện này, tu học pháp môn này, điều này đã được nói rất rõ ràng trong bốn luận, thượng trung hạ căn, thượng căn chỉ cần tu loại thứ nhất: Quán bất tư nghi cảnh thì sẽ thành công, có thể khai ngộ, liền có thể chứng đắc quả vị sơ trụ Bồ Tát của Viên Giáo. Không tu Tịnh độ, họ đều sanh về thế giới Hoa Tạng, siêu việt cả mười pháp giới. Người hạ căn, mười điều đều tu xong, cũng có thể chứng quả, cũng có thể vào địa vị Sơ Trụ Bồ Tát. Như vậy quý vị biết rồi, thượng trung hạ căn chúng ta đều không xứng. Mười điều chúng ta đều tu qua, có vào được cảnh giới không? Không được, vẫn còn là một phàm phu, vẫn còn phiền não đầy dẫy, vọng niệm vẫn vô số như xưa. Người hiện đại tâm tình nóng nảy, nhưng chúng ta xem Thập thừa xong, sẽ có những gợi ý tương đối cho chúng ta. Những gợi ý đó là gì? Là nhận biết bản thân, không dám cống cao ngã mạn nữa, biết được nếu so sánh với người ta thì kém xa lắm! như vậy sẽ quay đầu lại quyết một lòng niệm A Di Đà Phật.

Quý vị xem Thập Thừa quán pháp có thể phát sanh chín cảnh ma sự. Chín cảnh ma sự, ngày hôm qua tôi đã nêu ra cho quý vị rồi. Trong kinh đại thừa nói: tất cả phàm phu có bốn loại ma, chúng ta học qua rồi, đó là ngũ ấm ma, phiền não ma, tử ma, và thiên ma của cõi trời thứ sáu ở Dục giới. Thông thường chúng ta không thêm từ “trời thứ sáu” mà chỉ nói là thiên ma. Thiên ma là chỉ cho tầng trời thứ sáu ở cõi Dục giới. Đó là bốn loại. Năm loại còn lại chính là

ngũ âm trong Đại thừa nói. Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Cũng gọi là ngũ phần pháp thân, khi mê thì đều biến thành ma. Làm sao mà bị mê? Nơi pháp này quý vị sinh tâm hoan hỷ, chấp trước nó, gọi là pháp ái. Quý vị chưa thực sự thể hội được lời đức Thế Tôn dạy: “pháp còn phải bỏ, huống là phi pháp”. Pháp còn nên xả, không phải là buông bỏ Phật pháp mà là buông xả pháp ái. Buông xả ý niệm chấp trước đối với Phật pháp, là ý này vậy, pháp vẫn rất hữu dụng, chỉ cần không sanh tâm chấp trước thì không sao, pháp thật sự hữu dụng. Vừa chấp trước, vừa tham ái thì liền sai rồi, làm cho phiền não dấy khởi. Bình thường chúng ta thường thấy nhất là người trì giới, họ rất nghiêm khắc đối với giới luật, giữ từng giới từng giới rất thận trọng. Nhưng họ như thế nào? Họ coi thường người khác. Vì sao vậy? Vì thấy người khác không trì giới, giới của tôi tốt hơn quý vị, khởi tâm cống cao ngã mạn. Phải biết rằng, mục đích của trì giới là gì? Là được định, được tâm thanh tịnh, rốt cuộc mục đích trì giới của họ là, họ đạt được tương phản, vì đạt được là cống cao ngã mạn, đạt được là phiền não, đây gọi là ma. Trì giới biến thành ma, ma sự. Số người này chúng ta gặp rất nhiều. Không cần nói hàng phàm phu chúng ta, ngay cả Tổ sư của Luật tông, đây là chuyện cũ của Phật giáo, người biết được cũng rất nhiều. Luật sư Đạo Tuyên, là ngài Đạo Tuyên ở Chung Nam Sơn đời nhà Đường. Luật Tông, là Tổ Sư khai sơn Luật Tông của Trung Quốc, ngài giới luật tinh nghiêm, cảm động đến mức nào? Một ngày ngài ăn một bữa, buổi trưa mỗi ngày thiên nhân cúng dường, cảm động đến thiên nhân đem cúng dường cho Ngài. Ngài thật sự được gọi là không ăn thức ăn nhân gian. Mỗi ngày đến bữa trưa, thiên nhân đem đồ cúng dường đến. Một hôm Đại sư Khuy Cơ là Tổ sư Pháp Tướng Tông chùa Đại Từ Ân, đi qua Chung Nam Sơn, thăm Luật Sư Đạo Tuyên, đến thăm viếng Ngài. Luật Sư Đạo Tuyên nghe ngài Khuy Cơ đến, nghe nói Từ Ân, chính là Đại Sư Khuy Cơ, không coi trọng giới luật lắm, rất tùy tiện, cho nên coi thường Ngài, tuy Ngài có học vấn, giảng kinh giảng rất hay, là học trò của đại sư Huyền Trang, liền nghĩ để Ngài đến xem sao, ông xem bữa trưa thiên nhân dâng cơm cúng dường tôi, thật là vui khi ra oai trước mặt ông, ông tuy học hành giỏi dang, ông không trì giới. Nhưng rốt cuộc trưa hôm đó thiên nhân không đến cúng dường, Ngài rất thất vọng, buổi chiều đại sư Khuy Cơ rời đi, đến trưa hôm sau, thiên nhân lại đến cúng dường, Luật Sư Đạo Tuyên liền hỏi, hôm qua vì sao người không đến? Thiên nhân nói, hôm qua Đại Thừa Bồ Tát ở đây, khắp núi đều là thần hộ pháp, tôi không vào được.

Pháp Sư Đạo Tuyên vừa nghe, liền sám hối, toát mồ hôi chảy nước mắt, tự biết mình sai rồi, coi thường người khác. Tổ sư mà còn có những tập khí này, người hiện nay thì không cần phải nói nữa, một tí thành tựu cũng đã cống cao ngã mạn, liền cảm thấy người khác không bằng tôi, suy nghĩ này là sai lầm. Đó là gì? Quý vị học Phật đã học thành ma sự rồi. Danh văn lợi dưỡng chắc chắn không thể bị ô nhiễm, vừa bị nhiễm là sai rồi, quý vị liền đọa lạc. Ngày nay không ai dạy quý vị, không ai nhắc nhở quý vị, cho nên thời thời khắc khắc phải tự nhắc nhở. Thời khóa tối mỗi ngày phải phản tỉnh, một ngày hôm nay, tôi có điểm nào làm sai, điểm nào sai trái lập tức sửa đổi lại, đây gọi là chân thật sám hối. Biết sai sám hối nhưng không sửa sai, vậy thì cũng vô ích, đó là giả, không phải thật. Biết lỗi liền sửa, ngày ngày sửa lỗi, ngày ngày đổi mới, chính là ngày ngày tiến bộ. Đặc biệt phải cẩn thận ma sự.

“Tâm vô tà niệm thời, tất thánh cảnh hiện tiền, quang minh phát hiện.” đó là tán thán Phật A Di Đà. Tâm Phật A Di Đà thanh tịnh bình đẳng giác, tâm Phật A Di Đà nguyện cho tất cả chúng sanh đều thành Phật. Trong thế gian xuất thế gian, là người tốt nhất, là người thiện nhất. Chúng ta biết rồi nên phát tâm thân cận Ngài.

“Di Đà quả đức vô lượng thanh tịnh, thị cố bỉ quốc vĩnh tuyệt ma sự.” Thế giới Tây Phương Cực Lạc không tìm thấy ma sự, cũng chính là tìm không thấy chướng ngại, tất cả chướng ngại vĩnh viễn bị đoạn tuyệt rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“Diệc vô tứ thời, hàn thử vũ minh chi dị.” Đây chính là nói rõ về khí hậu thường thường ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có thay đổi. *“Tứ thời giả, xuân hạ thu đông”*. Thế giới Ta bà của chúng ta, trái đất này, xuân hạ thu đông thay đổi rất lớn. “Hàn thử”, mùa đông rất lạnh, mùa hè rất nóng. “Vũ minh” là thời tiết âm u mưa dầm, khí hậu ẩm thấp. Điều này ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không có.

“Bỉ quốc thập thất chủng công đức trang nghiêm thành tựu trung, thử hiện đệ tam chủng trang nghiêm tánh công đức thành tựu.” 17 loại công đức trang nghiêm này, chúng ta đã học qua ở trước rồi.

“*Luận chú viết: tánh thị bốn nghĩa, ngôn thứ Tịnh độ tùy thuận pháp tánh, bất quai pháp bốn.*” Đây là tánh công đức thành tựu trong 17 loại thành tựu, tánh này là tự tánh. Bốn nghĩa tức là bốn tánh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, y báo chánh báo đều do pháp tánh biến hóa. Cho nên pháp tánh là gốc. Thân là thân pháp tánh, cõi là cõi pháp tánh. Cho nên đều là thường trụ bất biến.

“*Tùy thuận pháp tánh, bất quai pháp bốn, hựu ngôn, tánh thị tất nhiên nghĩa, bất cải nghĩa.*”

Tất nhiên nó là tự nhiên, chứ không phải do tạo tác. “*Bất cải*” tức là vĩnh hằng thường trú. “*Như hải tánh nhất vị, chúng lưu nhập giả tất vi nhất vị, hải vị bất tùy bỉ cải giả.*” Nước biển đều mặn, trên đất liền bất luận là sông ngòi gì nước chảy về biển đều biến thành một vị mặn, nước biển tuyệt đối sẽ không vì nước sông mà biến thành vị nhạt. Dùng ví dụ này để ví dụ cho tánh, tánh là vĩnh hằng bất biến.

“*Kim*” đây là nói hiện tại, nói “*ngày*” ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có bốn mùa thay đổi, thiên thời địa lợi. Còn đất thì không có tướng sông, biển, hang núi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*rộng rãi bằng phẳng, đất sắc vàng kim*”. Hoàng kim, chúng ta có khái niệm này, nhưng hoàng kim ở thế giới Tây Phương Cực Lạc và hoàng kim ở thế giới chúng ta hoàn toàn khác nhau. Hoàng kim của chúng ta và hoàng kim của đó chỉ có một chút tương tự mà thôi. Hoàng kim ở đó rất đẹp, hoàng kim có thể may y phục để mặc, mềm mại, rất mỏng, giống như lụa tơ tằm, nó là vàng thật. Với khoa học kỹ thuật cao hiện nay, hoàng kim cũng có thể biến thành từng lớp rất mỏng như voan vậy. Có cách để chế tạo ra như vậy. Nhưng màu của vàng, chất liệu vàng không thể sánh bằng trên đó. Nguyên nhân do đâu? Do nó là hoàng kim trong tự tánh mà hiện ra, thất bảo vô lượng trân bảo. Thế gian chúng ta cũng có, nhưng thế gian của chúng ta biến chất rồi. Điều này chú ý nên nhớ rõ, cảnh tùy tâm chuyển, nhân tâm chúng ta biến hoại rồi, cho nên những trân bảo vô lượng này cũng đều biến chất, chất thay đổi rồi, sắc cũng thay đổi, sai biệt so với hình dáng nguyên có của nó quá lớn, nếu như tâm thanh tịnh của chúng ta, tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước đều buông xuống, thì hoàng kim thất bảo trên thế giới chúng ta nó cũng sẽ từ từ thay đổi, thay đổi giống như ở thế giới Cực lạc.

Nên nhớ, tướng tùy tâm chuyển. Chính vì tướng tùy tâm chuyển nên sơn hà đại địa này, chúng ta ý niệm rằng có thể thay đổi nó. Chúng ta dùng thiện niệm, dùng tâm yêu thương để chăm sóc, quan tâm nó. Sơn hà đại địa rất nhiều thiên tai này đều hóa giải được nó. Thế gian này nói “ái”, Phật Pháp tuy không nói “ái”, mà còn chân thật hơn “ái”, là “chân ái”. Nhưng không dùng danh từ này, mà dùng gì? Từ bi, từ bi là tâm thương yêu vĩnh hằng bất biến. Yêu thương của thế gian là hư tình giả ý, nó sẽ thay đổi. Hôm nay yêu bạn, ngày mai không yêu bạn nữa, nó là vô thường. Yêu thương của từ bi là chân thường. Họ thật sự yêu thương quý vị, vĩnh viễn sẽ yêu thương quý vị. Ta thay lòng, thậm chí hủy nhục họ, hãm hại họ, họ vẫn cứ yêu ta. Đó gọi là từ bi. Vì sao? Vì nó được lưu xuất ra từ tự tánh. Tự tánh sẽ không thay đổi, tự tánh là vĩnh hằng. Người hiện nay ở trong thất tình lục dục, ái là một trong bảy tình này. Nó từ trong A lại da biến ra vậy. A lại da là vô thường, không thể tin tưởng được. Chúng ta học Phật, Phật Bồ Tát chú vị Tổ Sư thường dạy chúng ta, cách tu nhân nhục Ba la mật như thế nào? Người ta yêu thích quý vị, thương quý vị, chớ cho là thật, sẽ thay đổi. Người ta hủy nhục quý vị, hãm hại quý vị, chớ cho là thật, cũng sẽ thay đổi. Niệm ác của họ sẽ biến thành ý niệm tốt, ý niệm tốt cũng có thể biến thành ý niệm xấu, vô thường mà! Cho nên mọi thứ đừng cho là thật, chỉ dùng tâm bình thường mà đối đãi là tốt rồi. Tâm bình thường là tâm bình đẳng, tâm lâu dài. Dùng tâm không thay đổi này để đối xử với tất cả người sự vật, đó là đệ tử Phật.

Ư nhân, như “Luận chú” vân: chư vãng sanh giả vô bất tịnh sắc, vô bất tịnh tâm, tất cánh giai đắc thanh tịnh bình đẳng vô vi pháp thân.

Ở đây nói về đại chúng ở thế giới Cực lạc. Đại chúng từ đâu mà đến? Toàn là di dân từ mười phương thế giới đến bên đó. Nói cách khác, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người bản địa, toàn là di dân đến. Mỗi di dân đều phải thông qua sự thẩm tra của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nếu không đồng ý, thì người đó sẽ không được vãng sanh. Điều kiện thẩm tra, điều kiện tuyệt đối chỉ có một điều gọi là tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Chúng ta tu hành, tu hành thì niệm Phật, niệm Phật phải niệm cho tâm thanh tịnh, chắc chắn được vãng sanh. Tôi cũng thường nói: tâm thanh tịnh xuất hiện rồi, sẽ sanh vào cõi Phạm Thánh đồng cư. Tâm bình đẳng xuất hiện thì sanh vào cõi Phương tiện hữu dư. Tâm giác ngộ chính là tâm đại triệt đại ngộ xuất hiện, sanh vào cõi Thật Báo trang

nghiêm, thanh tịnh bình đẳng giác. Trên sự mà nói, tín nguyện hạnh, thiện căn phước báo nhân duyên, đây là đứng trên sự mà nói. Thực lòng mà nói, nói tường tận cho quý vị thì Tịnh Tông học hội chúng ta thành lập, Tịnh Tông duyên khởi đề ra năm khoa mục, đó là tiêu chuẩn. “Tịnh nghiệp tam phước” là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người tu học Tịnh Tông. Nhất định phải tuân thủ. Quý vị không tuân thủ nguyên tắc này, thì không thể vãng sanh.

Đức Phật dạy rất rõ: “ Tam thế Chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”. Quý vị xem quan trọng biết nhường nào. Câu thứ nhất: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát. Điều thứ nhất này là gì? Điều thứ nhất là nhân thiên thiện. Nhân thiên thiện quý vị cũng không có, làm sao có thể đến thế giới Cực lạc?

Điều thứ hai là: nhị thừa thiện, chính là Thanh văn Duyên giác. Thọ trì tam qui, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi. Nhị thừa thiện, sanh về cõi Phương tiện hữu dư.

Nhân thiên thiện sanh về cõi Phạm Thánh đồng cư.

Điều thứ ba là Đại Thừa, phát Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Người này sanh về cõi Thật báo trang nghiêm.

Trong kinh giảng rất rõ ràng, minh bạch. Tôi có thể làm được bao nhiêu trong lòng biết rõ, biết được vị thứ, hiểu được thân phận tôi như thế nào, tôi sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ thuộc cấp bậc nào, rõ ràng minh bạch, sẽ không có tăng thượng mạn, sẽ không sinh khởi cống cao ngã mạn, tật đố, sẽ không sanh những tâm này. Vĩnh viễn trú tại thanh tịnh, ít nhất cũng trú tại tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Vô vi pháp thân, đó chính là sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc vì được Phật A Di Đà bản nguyện oai thần gia trì, cho nên cõi Phạm Thánh đồng cư cũng thanh tịnh bình đẳng vô vi pháp thân. Đây không phải là công phu của quý vị được như vậy, mà là được Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Được Phật A Di Đà phò hộ, ân đức Phật A Di Đà hơn cả cha mẹ. Cha mẹ chúng ta không thể đối xử với chúng ta như vậy được. Phật A Di Đà có thể đối xử với chúng ta như vậy. Chúng ta nếu không vãng sanh, chúng ta có lỗi với Phật A Di Đà.

“*Thử chánh hiển tánh địa bình đẳng, pháp hải nhất vị chi mật ý. Thị vi trang nghiêm tánh công đức thành tựu.*” Trong đây nói về trời, nói về đất, nói về người. Tục ngữ Trung Quốc thường nói: Thiên thời địa lợi nhân hòa. Quý vị xem trong một câu kinh đã tiết lộ ra những tin tức.

Dưới đây lại nói: “*phục vô đại tiểu giang hải, khâu lãng khanh khảm, kinh cửc sa lịch, thiết vi tu di, thổ thạch đẳng sơn.*” Những hiện tượng này không có trên thế giới Cực lạc. Sông lớn, sông nhỏ, biển cả ở thế giới Cực lạc cũng không có. Ở thế giới Cực lạc nơi nơi đều có ao thất bảo. Ao thất bảo rất lớn, giống như biển lớn vậy. Không có đồi núi gồ ghề, cũng không có cây gai cát sỏi, cũng không có núi Thiết vi, không có núi Tu di. Đất ở Thế giới Cực lạc bằng phẳng, bằng phẳng nhìn không thấy giới hạn. Vì sao vậy? Vì tâm người ở thế giới Cực lạc bình đẳng thanh tịnh. Cho nên đại địa cũng bình đẳng thanh tịnh. Chúng ta nay có núi, có cao thấp không đồng, chính là do tâm ta không đồng, chính là lý do này vậy.

Thật sự hiểu được một tí về đạo lý này, chúng ta chọn lựa nơi ở, đặc biệt là chọn một nơi để tu hành, cổ nhân thường nói: xem phong thủy, xem địa lý, là điều nên làm. Nhưng người xưa xây dựng đạo tràng, hơn phân nửa đều xây dựng trên núi cao rừng rậm, tìm một miếng đất bằng phẳng, tại đó kiến lập đạo tràng. Phong cảnh u tĩnh, người đi không đến, không có ai muốn đến, ở đó thanh tịnh, tu hành tốt. Chúng ta ngày nay, trú tại thành thị Đồ Văn Ba này, thành phố này rất đặc biệt, nó ở trên núi, nhưng trên núi có một mảnh đất bằng phẳng như vậy, thật hiếm có. Bình nguyên trên núi, không nhấp nhô lắm. Thông thường mà nói, đây là nơi tốt để người tu hành xây dựng đạo tràng, là một nơi rất lý tưởng, nhấp nhô không lớn chính là tâm người bình lặng. Nơi này con người thích hòa bình. Nói cách khác, tu hành ở nơi này, thì chướng ngại chướng nạn không nhiều. Nhưng chúng ta phải hiểu được một việc, đó chính là cộng nghiệp. Ít nhất khu vực nơi chúng ta cư trú, cộng nghiệp nơi địa phương Đồ Văn Ba này không lớn, sai khác không lớn lắm. Mọi người sinh sống cùng nhau, 100.000 người cùng sinh sống cùng nhau, đều có thể hòa mục, đều có thể chăm sóc lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác với nhau, đó chính là thành phố rất tốt. Học viện ở nơi này, đồng học trong học viện có nghĩa vụ, có sứ mạng dẫn dắt nhân dân ở địa phương này cho tốt. Dẫn dắt bằng cách nào? Chúng ta làm gương cho mọi người thấy. Đầu tiên dạy Phổ Hiền Bồ Tát Thập

đại nguyện vương. Quý vị xem, điều đầu tiên dạy lễ kính Chư Phật. Chúng ta đang làm rồi, làm mười năm rồi, có chút hiệu quả. Chúng ta làm chưa được tốt lắm. Hi vọng 10 năm về sau chúng ta làm tốt hơn. Tiệc tối đâm ám vào thứ bảy hàng tuần, tứ chúng đồng tu trong học viện, bất luận là tại gia hay xuất gia, nhất định phải học lễ phép, gặp ai cũng cúi thấp người chào hỏi. Chúng ta nếu làm như vậy, quý vị xem nếu như làm mười năm như vậy, tôi tin rằng mỗi người ở Đồ Văn Ba gặp nhau đều cúi người chào hỏi. Điều này sẽ chấn động toàn thế giới. Thế giới này, làm gì có nơi tốt như vậy? Mọi người đều muốn đến xem, đều muốn đến tham quan, lôi kéo dòng người đến ở nơi này, kích thích kinh tế ở địa phương này, đó là việc tốt. Người ở nơi này thành thật, không lừa dối nhau, chỉ cần quý vị đem lại ấn tượng này cho người ta, người trên toàn thế giới tự nhiên tuyên truyền nhau, thành phố này chính là số một trên toàn thế giới, thành phố mô phạm, thành phố hòa hợp, chúng ta sẽ làm được. Chúng ta đã đặt nền móng trong mười năm, cũng rất lễ phép rồi, nhưng chưa đủ, gặp nhau chỉ cúi đầu 15 độ để chào nhau, chưa được, phải cúi đầu 90 độ. Người Nhật lúc hành lễ, khom người 90 độ để chào hỏi. Quý vị nên hiểu rằng, họ học từ Trung Quốc, đó là lễ nghĩa của Trung Quốc cổ. Người Nhật Bản còn có thể duy trì, người Trung Quốc từ lâu đã bỏ mất rồi. Đây không phải là học người Nhật Bản. Người ta hỏi quý vị, phải nói rằng đó là người Nhật Bản học Trung Quốc. Vậy vì sao hiện nay Trung Quốc không còn nữa? Bởi vì Trung Quốc hiện nay học phương Tây, phương Tây không có, cho nên chúng ta ngày nay tìm lại thứ của Trung Quốc.

Xung tán Như Lai, ý nghĩa của việc này là bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, bắt đầu thực hiện từ bản thân chúng ta. Có lễ phép với người, lịch sự với cỏ cây hoa lá, lịch sự với những động vật nhỏ, lịch sự với sơn hà đại địa. Chúng ta hy vọng năm nay thời gian một năm, làm được một chút việc này. Lễ phép là bài học đầu tiên, đây là hình thức bên ngoài. Bài học này không có, thì những bài học khác cũng không thể đứng vững vậy. Cho nên phải bắt đầu từ đây. Đối với bất cứ người nào cũng thành khẩn, hy vọng làm tốt được ngũ thường, nhân, lễ, nghĩa, trí, tín là căn bản làm người. Sang năm chúng ta làm thêm Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện. Năm nay, nhân lễ nghĩa trí tín ngũ luân, ngũ thường này chúng ta phải làm được. Phụ tử hữu thân ở trong Ngũ luân, chúng ta làm được chữ hiếu. Nhìn thấy người khác, tuổi tác gần bằng cha mẹ

chúng ta, chúng ta coi họ như cha mẹ chúng ta vậy, phải tận nghĩa hiếu đạo. Nhìn thấy trẻ em giống như con cái chúng ta, cũng phải coi chúng như con cái mình vậy. Phải từ tâm yêu thương được chúng. Mọi người phải nhường nhịn lẫn nhau. Không nên tranh hơn, người lớn trước, người nhỏ sau. Họ lớn tuổi hơn mình, mời họ đứng trước mình. Lúc đi đường mời họ đi trước, chúng ta theo sau. Đối với mọi người phải nói chữ “tín”, nói năng cho có uy tín. Làm việc gì phải chăm chỉ có trách nhiệm. Học viên học viện chúng ta có thể dẫn đầu, ngày ngày bản thân đều phải làm như vậy. Tôi tin tưởng mười năm sau, toàn Đồ Văn Ba này đều làm như vậy. Bất giác làm cho toàn thành phố này thành một nơi thật sự văn minh lễ nghĩa. Đó chính là thành phố gương mẫu cho toàn thế giới. Chúng ta phải làm, phải chăm chỉ làm. Một môi trường tốt như vậy, Đại Thừa Phật Pháp sẽ bén rễ tại nơi này. Học viện chúng ta thành lập, dường như chưa lâu lắm, khoảng ba bốn năm, tôi đã nghe có người nói với tôi, là cư dân Đồ Văn Ba nói, họ nói tương lai Đồ Văn Ba có thể là trung tâm Phật Giáo thế giới. Đây là họ nói. Nếu như mọi người thật sự có thể hướng đến mục tiêu này mà làm, làm thành công rồi, lời họ nói sẽ rất linh nghiệm. Là lời nói thật không phải là giả.

Phật pháp không phải là tôn giáo, Phật Pháp là giáo dục. Đối xử hòa hợp với tất cả các tôn giáo khác. Phật Pháp tôn trọng tôn giáo, lễ kính tôn giáo, không có xung đột. Phật dạy người kính trời, kính đất, kính quý thần. Vì sao vậy? Vì họ đều là chúng sanh. Phật dạy chúng ta, tất cả chúng sanh và bản thân chúng ta đều đồng một tự tánh. Tất cả đều cung kính.

“Thế giới Cực lạc duy dĩ tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi đát, vô gian hải Tu di đảnh, tục hiển tánh công đức thành tựu”. Tức là tiếp tục hiển thị tánh công đức thành tựu. “Tu di” dịch là núi cao vi diệu. Là một trung tâm của thế giới nhỏ, do Tứ bảo hợp thành. Núi ở giữa biển, phun nước cao đến 336 vạn dặm. Bên ngoài có chín núi tám biển, bao quanh bên ngoài núi đó gọi là núi Thiết vi. Ở giữa đỉnh núi Tu di là nơi ở của trời Đế Thích, 32 cõi trời khác chia ra ở bốn bên. Đây là lời Phật giảng trong kinh cho chúng ta. Chúng ta nên hiểu rằng, Phật thuyết pháp có hai nguyên tắc, là chân đế và tục đế. Phật dựa vào nhị đế mà thuyết pháp. Chân đế là cảnh giới Phật tự thân chứng. Tục đế là cảnh giới của chúng sanh. Cho nên Phật nói tục đế chúng ta dễ dàng hiểu. Phật giảng chân đế chúng ta không hiểu. Đó không phải là thường thức của chúng

ta. Tiểu thừa tục đế nhiều, chân đế ít. Đại thừa chân đế nhiều, tục đế ít. Trong pháp Nhất thừa dường như tám chín mươi phần trăm đều là chân đế. Chúng ta hiểu được nguyên tắc Phật thuyết pháp, Phật không có một pháp nhất định để nói, với trình độ của người lúc đó, Ngài giảng cho chúng ta tình trạng vũ trụ, lúc đó là thời đại Ấn Độ 3000 năm về trước. Bà la môn giáo, những thiên đạo được giảng trong các tôn giáo, giảng các vấn đề vũ trụ, Phật cũng tùy thuận cách giảng này, mọi người đều hiểu. Nếu như tùy thuận chân đế của Phật để giảng mọi người đều không hiểu. Những thứ này quan trọng hay không quan trọng? Không quan trọng. Phật giảng lời chân thật, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Ngay lục đạo thập pháp giới đều như trong Kinh Kim Cang nói: tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh. Đó là Phật giảng chân thật. Tất cả những pháp hữu vi đó bao gồm cả lục đạo mười pháp giới, đều là pháp hữu vi. Đến nhất chân pháp giới, cõi Thật báo trang nghiêm, đó là pháp vô vi. Vậy Thích Ca Mâu Ni Phật nếu như giảng pháp ngày hôm nay, Tu di núi cao vi diệu sẽ ở đâu? ở trung tâm hệ ngân hà, hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, đơn vị thế giới là hệ ngân hà. Trung tâm đơn vị thế giới thông thường đều là lỗ đen, có lực hút rất lớn, ngay cả ánh sáng cũng bị nó hút vào, lực hút rất lớn. Danh từ trong kinh Phật gọi nó là núi Tu di. Ngày nay sẽ giải thích như vậy. Ngày nay khoa học hiện đại ấn chứng đều hoàn toàn tương đồng. Thế giới nhỏ của hệ mặt trời, Nam Thiệm Bộ châu của chúng ta chính là địa cầu. Chuyển động tròn bao quanh bờ mé của núi Tu di, chuyển bao vòng quanh nó, đó là thật không giả dối tí nào. Thế giới Cực Lạc không có những thứ này. Nói cách khác, thế giới Cực lạc dường như không phải là một tinh hệ, thật vậy, không phải giả đâu. Thế giới Cực lạc là một không gian duy thứ khác, khác với không gian duy thứ của chúng ta. Một không gian duy thứ khác, cao duy thứ, nó cao quá. Là thứ mà người thế gian chúng ta không thể tưởng tượng được. Thế giới Tây Phương Cực lạc không có núi Tu Di, không phải là một tinh hệ. Họ có thân tướng, thân tướng đó ở trước mặt chúng ta, chúng ta cũng không nhìn thấy, vì không cùng không gian duy thứ. Ví dụ như quý vị đang nằm mơ vậy. Quý vị mơ thấy Ngọc Hoàng đại đế, nhìn thấy sự trang nghiêm của ông ta, trong mơ quý vị đã nhìn thấy ông ta rồi, người khác ngủ cùng giường với quý vị nhưng không nhìn thấy. Quý vị nhìn thấy nhưng họ không nhìn thấy, vì sao vậy? Vì

không cùng không gian duy thứ. Trong định có thể thấy được. Định, Thiên định làm cho không gian duy thứ bị đột phá, bất luận không gian nào họ đều nhìn thấy được. Định công càng sâu, nhìn thấy càng rộng khắp hơn.

Quý vị xem Phật dạy Bồ Tát bát địa nhìn thấy nguyên khởi của vũ trụ. Nhìn thấy ba tế tướng của A lại da. Đó là vi quán, là hướng nội. Hướng ngoại có thể nhìn thấy được khắp pháp giới hư không giới. Lớn không gì lớn hơn, nhỏ không gì nhỏ bằng, hai câu này nói hết rồi. Sao gọi là lớn? Không có biên giới, không có bên ngoài nó, đó gọi là lớn. Thế nào gọi là nhỏ? Không có bên trong, đó gọi là nhỏ, nhỏ không có bên trong. Nhỏ như cọng tóc hạt bụi, trước đây chúng ta đã học qua, bên trong đó có đại thiên thế giới, trong một điểm nhỏ có cả thế giới. Lớn như thế nào? Lớn như cả vũ trụ vậy. Vũ trụ không thu nhỏ lại, điểm nhỏ cũng không phóng lớn ra. Lớn nhỏ không hai. Cho nên trong tự tánh không có đối lập. Lớn nhỏ là đối lập, dài ngắn là đối lập, có không là đối lập, thật giả là đối lập, tà chánh là đối lập, toàn là đối lập. Trong tự tánh tìm không ra đối lập, không có đối lập. Cho nên Phật dạy chúng ta phải bỏ biên kiến, biên kiến chính là nhị biên, chính là đối lập. Không nên có ý niệm này, ý niệm này là sai trái, trong tự tánh không có đối lập, tướng tự tánh hiện ra thì làm sao có đối lập? Đối lập từ đâu mà có? Đối lập từ vọng tưởng phân biệt chấp trước mà có. Xa lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước đối lập không còn nữa. Những lời này là khoa học ở trong kinh điển. Là triết học trong kinh Phật.

Đây là nói về cõi trời dục giới. Tứ vương thiên là tầng thứ nhất, trời Đê Thích là tầng thứ hai. Trời Đê Thích chính là Ngọc hoàng đại đế mà người Trung Quốc nói. Trong kinh Phật cũng gọi là cõi trời Đao Lợi. Đao Lợi Thiên chủ là tầng thứ hai. Đê Thích Thiên vương trú tại Trung Ương. Bốn phía đều có tám trời. Bốn nhân tám là ba mươi hai, cộng thêm trời ở giữa, chúng ta thường gọi là cõi trời 33. cõi trời 33 không phải là 33 tầng, mà cùng một tầng thứ, cùng một tầng. Chính là tầng thứ hai, tầng trời thứ hai của Dục giới. Nó rất giống nhân gian có tổ chức chính trị. Trung ương là Hoàng đế, bên cạnh là 32 trời, giống như chư hầu vậy. Ở giữa dường như là chính phủ trung ương. 32 trời dường như là tỉnh phần, nó có tổ chức. Thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc là trường học, trường học do Phật A Di Đà xây dựng. Trú tại Thế giới Cực Lạc chỉ có hai loại người. Một là thầy giáo, một là học sinh. Thầy

giáo là A Di Đà Phật, học sinh là chúng Bồ tát. Không có những địa vị khác.

Quý vị xem, “tứ thiên vương thiên, cư sơn bán phúc”, chính là ở đoạn giữa núi, đoạn lưng chừng núi. Bốn đại châu như Nam Thiệm Bộ châu..., ở bốn phía của biển. Hoàng Niệm Lão là người học khoa học, chúng ta xem giải thích của ông, trong dấu ngoặc đơn là Niệm Lão dùng khoa học hiện đại giải thích cho chúng ta. Theo mặt trời bao quanh núi Tu di, quá khứ có người cho rằng núi Tu di ở trên quả đất này, đúng là hiểu lầm. Người nhầm lẫn này là cổ nhân. Cổ nhân chú giải trong kinh, nhầm lẫn này rất lớn. Họ cho rằng như thế nào? Cho rằng núi Himalaya là núi Tu di. Trung Quốc nằm phía đông núi Tu di. Đông Thắng thần châu, nam phương Nam thiệm bộ châu. Trung Quốc thuộc Nam thiệm bộ châu. Bắc phương là Bắc Cu Lô Châu. Trong kinh nói Bắc Cu Lô Châu thọ mạng một ngàn năm. Người rất có phước báo. Phía Bắc núi Himalaya chính là Tây Tạng, Tân Cương, người không trường thọ như vậy, không phù hợp. Đây là chúng ta hiểu lầm ý rồi. Ở đây Niệm Lão giải thích cho chúng ta. Tu Di là thiên thể lớn hơn cả mặt trời, hệ ngân hà, Tu di chính là trung tâm của ngân hà. Sang năm, trung tâm ngân hà và mặt trời trái đất xếp thành một hàng dọc. Cơ hội này khoảng 50.000 năm mới gặp một lần. Sang năm chúng ta gặp rồi. Nam Thiệm Bộ Châu tức trái đất, cho đến thứ được gọi là nước, chỉ cho lưu thể. Thật sự mà nói đó là khí lưu. Là khí lưu trong vũ trụ.

“*Hải giả, lưu thể hội tích chi xứ*” chính là vũ trụ. Không phải là nước biển như thế gian thường nói. Giải thích này rất hay. Vậy biển lớn được nói trong kinh Phật là bầu trời cao. Bầu trời không phải là chân không, bầu trời có khí lưu. Khí lưu này giống như nước biển trong bầu trời bao la. Trời Tứ Thiên Vương ở trong hệ định tinh. Ở trong hệ định tinh như hệ mặt trời vậy. Đạo Lợi Thiên chủ là hạt nhân của ngân hà. Phải đột phá không gian duy thứ, quý vị mới có thể thấy được. Đặc biệt trong kinh Phật nói rất rõ. Một khu vực Phật giáo hóa có bao nhiêu hệ ngân hà, chính là nhiều đơn vị thế giới? Mười ức đơn vị. Quý vị sẽ hiểu rằng một Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phạm vi dạy học của Ngài rất lớn, mười vạn ức hệ ngân hà. Đây chỉ là một thế giới Ta bà, trái đất trong thế giới lớn này, nó chỉ là một đảo nhỏ, không lớn. Nhưng cái đảo nhỏ này rất đặc biệt, nhân dân có thiện căn, có phước đức, có nhân duyên. Phật Bồ Tát thường thường hội tập đến nơi này, giúp đỡ những chúng sanh này phá mê khai ngộ, siêu việt lục đạo, siêu việt mười pháp giới. Một đời có thể chứng

đắc Phật quả rất ráo. Đó là việc rất không thể nghĩ bàn. Người Trung Quốc thông thường nói về linh hồn, có, linh hồn không phải không có, linh hồn không có nhục thể, không gian hoạt động của nó rất lớn, khắp pháp giới hư không giới, đều là nơi chốn hoạt động của nó. Tốc độ lớn, tốc độ lớn hơn nhiều so với tốc độ ánh sáng, tốc độ sóng điện từ. Thế giới Cực Lạc không nằm trong mười ức hệ ngân hà này. Nhưng linh hồn trong một sát na là có thể đến được. Dùng tốc độ điện từ, dùng ánh sáng không đạt đến được. Điều này nhà khoa học rất rõ. Tốc độ ánh sáng một giây 300.000 km. Mặt trời đến đây mất 8 phút, đó là cự ly rất gần. Ban đêm chúng ta nhìn thấy sao, có rất nhiều ngôi sao cách chúng ta mấy trăm năm ánh sáng. Tốc độ ánh sáng phải đi mấy trăm năm. Những ngôi sao mà mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy, chỉ có thể nhìn thấy ngôi sao cấp sáu, càng xa ánh sáng càng nhỏ, trong kính viễn vọng có thể nhìn thấy sao cấp thứ mười mấy. Vậy là tầm nhìn đã mở ra rồi. Nhưng nếu so sánh với linh hồn thì thua xa lắm.

Linh hồn là bản thân, mê rồi, không còn linh nữa, gọi là mê hồn. Đó là lời Khổng phu tử nói. Trong Kinh dịch nói du hồn là biến. Đi đâu thai khắp nơi, du hồn là biến, “tinh khí vi vật”. Vật chất là gì? Chúng ta nói động vật là gì? vật chất là gì? Hai câu trong “Kinh Dịch” nói rất hay, tương ứng với những điều trong kinh Đại Thừa. Chúng ta biết “Kinh Dịch” xuất hiện, Phật Pháp chưa truyền đến Trung Quốc. Sự hiểu biết của Cổ nhân đối với nhân sanh vũ trụ, không khác với những điều nói trong kinh Phật. Cho nên chúng ta có thể khẳng định, khởi nguyên của văn hóa truyền thống Trung Quốc, ít nhất cũng giống như Bà La môn giáo một vạn ba ngàn năm, đáng được tôn trọng, đáng được trân quý, phải nên học tập. Mấy ngàn năm lại đây đều tuân theo đạo chính thống này, tạo thành Trung Hoa đại địa mấy ngàn năm an trị lâu dài. Thành tích quản lý trị vì đều ghi chép trong lịch sử, không phải là giả. Nếu như bỏ đi những văn hóa truyền thống, bản thân có nghĩ ra một phương pháp mới, thì cũng gặp họa mà thôi.

Cổ nhân có câu ngôn ngữ: “không nghe lời người lớn, chịu thiệt ngay trước mắt”. Đó là sự thật không phải giả. Cho nên văn hóa Trung Quốc không những là bảo vật của Trung Quốc, mà là bảo vật của toàn thế giới. Là niềm hi vọng của người Trung Quốc, cũng là niềm hi vọng của người trên toàn thế giới. Chúng ta phải biết, phải bảo vệ. Phải chăm chỉ học tập, làm cho nó phát huy

rộng rãi. Phát huy rộng rãi có thể cứu toàn thế giới. Giúp đỡ xã hội thế giới khôi phục hòa bình an ổn; giúp trái đất này hóa giải tai nạn. Việc này ngay cả người nước ngoài cũng biết, cho nên văn hóa truyền thống Trung Quốc hiện nay được đông đảo người nước ngoài tôn trọng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“Tự nhiên thất bảo giả, “Hội số” viết: Ta bà uế quốc” - Đây là nói về thế giới chúng ta - bị tạp nghiệp mê hoặc. Câu này nói rất hay. Cư dân trên thế giới chúng ta, thật sự bị tạp nghiệp mê hoặc.

“Cho nên dùng đất bùn ngói đá làm thể của đất”. Cảnh tùy tâm chuyển. Trong tạp nghiệp đều là uế nghiệp, đều là ác nghiệp. Hiện nay trong đất bùn ngói đá đều hàm chứa độc tố. Bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi, cho nên con người hiện nay sống rất tội nghiệp. Ngày xưa những ngói đá này, trong bùn đất ngói đá không có độc tố, mà hàm chứa khoáng chất. Từ trong đó có thể tinh luyện ra rất nhiều khoáng vật. Những chất như vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, là nguyên tố hóa học, hiện nay đều là độc tố. Vì sao vậy? Do tam độc, thất tình lục dục chiêu cảm nên. Ngày xưa, do luân lý đạo đức chiêu cảm, khác nhau lắm. Sơn hà đại địa, thiên thời địa lợi đều theo lòng người mà thay đổi. Lòng người thanh tịnh liền biến thành Tịnh Độ. Lòng người nhiễm ô liền biến thành uế độ. Lòng người lương thiện liền biến thành thiện độ. Lòng người bất thiện liền biến thành ác độ. Đức Phật nói rất hay: “*ưng quán pháp giới tánh nhất thiết duy tâm tạo*”. Câu nói này đã được các nhà lượng tử học chứng minh rồi. Tất cả hiện tượng vật chất đúng là do ý niệm tạo thành, chính là ý niệm. Vật chất tùy theo ý niệm của chúng ta mà sinh ra biến hóa. Niệm thiện nó liền biến thành thiện, niệm ác nó liền biến thành ác. Cho nên giáo dục rất quan trọng. Trong pháp thế gian xuất thế gian, không có gì quan trọng hơn giáo dục! Ngày nay thế giới biến thành như thế này, sai rồi. Sai ở đâu? Mọi người đều biết sai rồi, nhưng sai ở đâu thì không biết, sai ở chỗ giáo dục dạy sai. Có mấy người có thể giác ngộ được? Rất ít, không phải không có, có. Cho nên đối với nền văn hóa truyền thống, họ khâm phục đến ngũ thể đầu địa. Nguyên nhân là gì? Người xưa hiểu được giáo dục. Cho nên nền văn hóa truyền thống xưa, đây là văn hóa cổ. Toàn thế giới bốn nền văn minh cổ, hiện nay chỉ có Trung Quốc tồn tại, ba nền văn cổ khác đều diệt vong rồi. Văn hóa Trung Quốc vì sao có

thể tồn tại? Bởi vì nó có thể thích ứng với các kiểu thời đại khác nhau, các dân tộc khác nhau, các nền văn hóa khác nhau. Tính thích ứng của nó quá rộng. Nó không có xung đột với bất cứ nền văn hóa nào. Nó là hòa bình, người xưa nói: “hiếu để trung tín, nhân ái hòa bình”. Quý vị xem tám chữ này, bất kỳ quốc gia nào khác, dân tộc khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, tôn giáo khác nhau, tám chữ này có xung đột với họ không? Trái với luân lý đạo đức, tứ duy bát đức, thiên hạ sẽ loạn, nhân dân sẽ khổ. Mấy ngàn năm giáo dục của Trung Quốc, hạt nhân là gì? Hạt nhân chính là bốn khoa này. Đó là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chỉ đơn giản như vậy! Dạy đã một vạn mấy ngàn năm rồi, chưa từng xảy ra sự cố. Làm trái với đó thì sinh loạn. Tuân theo thì tuyệt đối không sinh ra người làm loạn.

Hai trăm năm trước, Thái Hậu Từ Hy chấp chính đã sơ suất rồi, đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền, tâm tôn trọng không phải không có, nhưng thua xa trước đó, kém rồi. Cho nên thời đó người nói vẫn còn rất nhiều, nhưng người thực sự làm theo lại rất ít. Đời Thanh mất nước, đến Dân quốc, người giảng cũng không còn nữa. Lúc đó những người học hành tôn sùng Tây học, trắng nước ngoài tròn hơn trắng Trung Quốc, cái gì cũng học theo người nước ngoài. Làm mất đi những thứ của chính mình. Nhật Bản còn bảo tồn một ít, nhưng 50 năm gần đây, Nhật Bản cũng biến chất, thay đổi đến quá đáng. Dường như cũng đã làm mất hết những văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Tai nạn xuất hiện rồi, không ai còn dạy quý vị nữa. Hiện nay phải làm sao? Phật Pháp Đại Thừa cũng biến thành văn hóa truyền thống Trung Quốc. Tại Trung Quốc hai ngàn năm cùng với văn hóa truyền thống Trung Quốc dung hòa thành một thể, không thể chia cắt. Hơn nữa nó đã biến thành tinh túy của văn hóa Trung Hoa. Trong Đại Thừa có văn hóa Trung Quốc. Trong văn hóa Trung Quốc có Đại Thừa.

Xem tiếp Thế giới Cực Lạc.

“*Bỉ độ chuyên dĩ vô lậu tịnh tâm sở hiện, cố dĩ thất bảo vi kỳ thể*”. Không phải là đất bùn ngói đá, mà là thất bảo. Thất là biểu pháp, không phải là con số cụ thể, nó tượng trưng cho sự viên mãn, dùng trân bảo vô lượng vô biên làm thể. Vì sao vậy? Vì nó dùng tâm vô lậu. Tâm vô lậu là tự tánh, là chân tánh. Lậu là đại danh từ của phiền não. Chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều đoạn được rồi gọi là vô lậu. Nói cách khác, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, người người đều là thanh tịnh bình đẳng giác. Là hiện thân của tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Cho nên, tất cả vật chất đều tự nhiên biến thành trân bảo.

“Thị bố thí trì giới sở nhiếp thủ dã.” Bồ thí trì giới là tượng trưng cho sáu Ba la mật. Trong kinh Hoa Nghiêm là tượng trưng cho mười Ba la mật. Người người đều tu thành mười Ba la mật viên mãn.

“Tánh bất tạo tác, cố vân tự nhiên” đây là tâm vô lậu thanh tịnh, chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Là biến hiện của mười Ba la mật viên mãn, Tịnh Độ!

Tính không tạo tác chính là tự nhiên. Không có người tạo tác, không có ý niệm tạo tác, thật sự là tánh đức viên mãn tự nhiên lưu xuất. Trong lời văn: *“tánh bất tạo tác, cố vân tự nhiên”* cùng với Luận Chú giải thích tánh công đức thành tựu nói rằng: *“tánh thị tất nhiên nghĩa”*, tôn chỉ này tương đồng.

“Cái tánh đức tự nhiên”. Tự tánh vốn tự đầy đủ vạn đức, tự nhiên “năng sanh vạn pháp.” Lục Tổ Pháp Bảo Đàn Kinh, lúc Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự cụ túc”, chính là tánh đức tự nhiên. Lại nói: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta xuất sanh vô tận, đều là nghĩa của tự nhiên. Trong đây không có dấu vết của tạo tác. Tất cả đều là tự nhiên viên mãn thành tựu, cũng chính là chúng ta thường nói: dứt ác tu thiện, tích lũy công đức đạt đến cứu cánh viên mãn. Y báo, chánh báo trang nghiêm tự nhiên xuất hiện. Không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là phàm phu, trong tâm thanh tịnh không sanh một niệm, đó chính là chân tâm. Chân tâm đã hiển lộ ra rồi, chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Là chân thật, tự nhiên là chân thật. Thứ chúng ta tạo tác thì không phải là chân thật, là vô thường.

“Cái tánh đức tự nhiên, phi khả tạo tác, thị tự nhiên nghĩa. Tu đức hữu công, tánh đức tự hiển, tất nhiên như thị, thị tự nhiên nghĩa.” Đây là điều trong kinh Đại Thừa thường nói. Cảnh tùy tâm chuyển. Hoàn cảnh bên ngoài theo tâm mà chuyển. Do đó có thể biết vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị sẽ đời nghiệp vãng sanh, mang theo phiền não tập khí dày đặc, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, mang theo những thứ này vãng sanh. Mang theo

những thứ này, vì sao vẫn có thể vãng sanh? Trong tự tánh của quý vị nếu như không có công đức chân thật, thì quý vị sẽ không vãng sanh được. Công đức chân thật là gì? Thứ đời đời kiếp trong quá khứ quý vị tu được. Trong cái kho của A lại da có những chủng tử này. Tuy có chủng tử nhưng thế nào? Hiện nay nhất thời hồ đồ, lại mê mất. Đến lúc lâm chung vẫn còn tốt, số mạng tốt, có thiện hữu nhắc nhở, khuyên quý vị niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Lúc đó quý vị liền tin tưởng, thật làm, thật sự vãng sanh. Là đạo lý này vậy. Nếu như trong thức A lại da của quý vị không có thiện căn phước đức nhân duyên đã được tu trong quá khứ, lúc lâm chung người nào khuyên quý vị, quý vị cũng không tin, không thêm để ý đến. Là đạo lý như vậy đó.

Suốt đời đều cố chấp thành kiến bản thân, cho rằng bản thân là đúng, lúc lâm chung còn có thể tiếp thu lời khuyên của người khác, tin tưởng có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tin có A Di Đà Phật, điều này bất khả tư nghi. Kỳ thực nguyên nhân là vô lượng tiền kiếp trong quá khứ từng tu Tịnh Độ. Đây chính là pháp khó tin. Vì sao vậy? Vì suốt đời chưa tiếp xúc với Phật Pháp. Lúc lâm chung gặp được thiện hữu thì họ cũng có thể vãng sanh. Đạo lý là ở đây vậy, không phải là ngẫu nhiên.

“Thất bảo”, ở đây cũng có thêm một giải thích, “chư dịch” – trong năm bản dịch – “*cập dư chư kinh luận sảo hữu sai dị*”. Người phiên dịch, có những dịch bản sai khác. Kinh này chỉ vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh. ở đây nói là hồ phách, mỹ ngọc, mã não, coi đây là thất bảo. Lưu ly chính là ngọc bích, là ngọc màu xanh, trong suốt. Gọi đó là thất bảo. Đoạn này có chú giải, mỹ ngọc, thủy tinh đều có xuất xứ. Kinh A Di Đà lấy vàng, bạc, lưu ly, pha lê - Lưu ly chính là ngọc bích, pha lê chính là thủy tinh. Thời xưa không có pha lê, gọi thủy tinh là pha lê - Xà cừ, xích châu, mã não là thất bảo.

Trí Độ Luận viết: kim, ngân, tỳ lưu ly, pha lê – đây chính là pha lê – xà cừ mã não, xích chân châu, gần giống như trong Kinh Di Đà nói. Trong Kinh Bát Nhã, trong thất bảo bao gồm cả hồ phách. Ngụy Dịch cũng có hồ phách. Nói tóm lại, các trân bảo ở Cực lạc vi diệu đẹp đẽ. Tánh đức pháp nhĩ như thị, là tự nhiên kết thành không phải là con người làm ra.

“*Viễn siêu thế gian, liêu tá thế bảo chi danh dĩ tác tỳ hướng nhĩ.*” Thế giới

Cực Lạc trên bảo trong quốc độ của chư Phật, đem so với thế giới của chúng ta mà nói, thì thù thắng rất lớn, rất lớn!

Chúng ta bây giờ hiểu được đạo lý này. Vì sao vậy? Vì cư dân ở quốc độ chư Phật hiền lương. Nơi họ cư trú, bởi vì tất cả pháp là từ tâm niệm cảm ứng, nhất định tốt. Thế giới chúng ta cư dân chắc chắn tạp niệm quá nhiều, ác niệm quá nhiều. Quý vị nói có ác niệm gì đâu. Tự tư tự lợi chính là ác niệm. Chấp trước có cái tôi chính là ác niệm. Việc này chắc chắn có liên quan mật thiết đến việc giáo dục. Nếu như từ nhỏ dạy, quý vị đã hiểu rồi, quý vị sẽ không có những tư tưởng sai trái, sẽ không có những chấp trước sai lầm. Từ nhỏ không nhận được sự giáo dục tốt. Chưa từng nhận được sự giáo dục về Thánh hiền luân lý, hoàn toàn không biết, đối với lý, đối với sự đều hiểu sai lầm, nghĩ sai, thấy sai. Điều này không thể trách bản thân, hiện nay mà nói, cũng không thể trách cha mẹ. Vì sao vậy? Vì cha mẹ chưa từng nhận được sự giáo dục này, cha mẹ không biết. Không những cha mẹ không biết, đời trước nữa, ông bà cũng không biết. Khoảng lên thêm một đời nữa, giống như độ tuổi của tôi, cao tổ họ biết được, họ thuộc cuối đời nhà Thanh, Dân quốc sơ niên, họ biết được. Biết được cũng chẳng có cách gì, xã hội đã biến động rồi, cũng không thể quan tâm được nữa. Cho nên vấn đề này ngày càng nghiêm trọng, càng lún càng sâu, đến nay làm cho trật tự xã hội trở thành loạn như vậy. Làm cho thiên tai trên trái đất trở thành nhiều như vậy. Thiên tai do con người tạo nên rất đáng sợ.

Hôm qua, tôi còn thấy một thông tin trên mạng, phóng xạ hạt nhân của Nhật Bản đã bao phủ Bắc bán cầu. May mà phân lượng vẫn rất ít, chưa đủ để nguy hại đến sức khỏe con người. Nhưng đây là một tin tức đáng sợ. Quý vị xem một nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố đã ảnh hưởng đến toàn thế giới. Nếu như thêm một trận động đất lớn nữa, đồng thời nếu như vài nhà máy phát điện hạt nhân xảy ra sự cố, thì phiền phức lớn rồi! Trong một tuần lễ, nếu như có 20 nhà máy điện hạt nhân xảy ra sự cố, người trên toàn thế giới đều bị tai ương. Đây là tai nạn do con người gây nên. Nếu như chiến tranh hạt nhân thì càng nguy hiểm hơn nhiều. Chúng ta biết chiến tranh hạt nhân sẽ hủy diệt toàn nhân loại. Nhân loại sinh tồn trên thế gian này, xác suất đại tự nhiên hủy diệt con người là rất nhỏ, nhưng do con người gây nên thật sự lớn. Ngày nay toàn thế giới, lượng hạt nhân các quốc gia tàng trữ vũ khí hạt nhân, có người nói, ít

nhất có thể hủy diệt trái đất này từ mười lần cho đến một trăm lần. Làm cho tất cả sinh vật trên trái đất đều tuyệt diệt. Có thể làm được như vậy.

Khoa học kỹ thuật như vậy, chúng ta thường nói người Trung Quốc rất thông minh, có thể làm được không? Chúng ta tin rằng có thể, chắc chắn có thể. Phật Bồ Tát thông minh, nhất định có thể. Vì sao không làm? Vì là thứ hại người. Nếu giết hết người trên trái đất, họ sẽ không làm. Họ được giáo dục, giáo dục nhân nghĩa, giáo dục đạo đức. Nhân là yêu người, nghĩa là tuân theo lý. Khởi tâm động niệm hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Làm sao có thể làm ra sự việc bất thiện như vậy? Không thể được. Phật Bồ Tát biết những thứ này, nhưng không nêu lên, trong kinh điển chưa từng nhắc đến. Nhân loại có thể hủy diệt toàn nhân loại. Cho nên những thứ này sau khi phát minh ra, nhân loại trên trái đất, hơn một nửa mất đi cảm giác an toàn. Còn có một số ít người sống ở nông thôn, những nơi hẻo lánh, đối với thế giới này, chúng ta nói họ sống nơi lạc hậu, cái gì họ cũng không biết, nhưng trong lòng họ vẫn rất an toàn. Tiếp xúc với văn minh cận đại, chẳng ai có cảm giác an toàn. Một người sống tại thế gian này bị thương biết bao. Ngày xưa nhân sinh có lạc thú, ngày nay không còn nữa. Ngày nay sống trên thế gian này ưu phiền, lo sợ. Lo lắng nóng nảy cũng là việc nhỏ. Nghe nói đến dự đoán thiên tai, thật sự lo lắng cuồng cuồng, không biết làm sao cho tốt. Người như vậy nhiều lắm, nhiều lắm!

Người học Phật công phu thực sự đặc lực, coi như tốt lắm rồi, không để những việc này trong lòng, họ có phương hướng, có mục tiêu, chẳng lo lắng tí nào. Đó là công phu học Phật đạt rồi. Một phương hướng, một mục tiêu, cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Thật không sai tí nào. Cơ hội này nếu như lỡ mất, thì không biết đến đời nào kiếp nào, mới có thể mới gặp lại lần nữa. Cơ hội thật không dễ!

Lý Thế Dân nói: con người thật khó độ. Họ không tin, nghiệp chướng quá nặng, mê hoặc quá sâu, Phật Bồ Tát đều không giúp được. Cuối cùng thì sao? Tùy họ thôi. Đợi đến khi nào họ tỉnh ra, thì khi đó mới giúp được họ. Lúc mê hoặc không thể giúp được gì.

Phía dưới có một câu giải thích.

“Hoàng kim vi địa, kiến tiểu bốn kinh văn”. Trong Kinh A Di Đà nói: hoàng kim làm đất. Ở đây, trong kinh này nói: “*tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi địa, nãi biểu tính đức tự nhiên chi hoàng kim đẳng thất bảo, hợp thành vi địa dã.*” Điều này cũng có căn cứ, cũng không phải tùy tiện mà nói ra. Ngụy dịch là Khương Tăng Khải phiên dịch Kinh Vô Lượng Thọ, có một đoạn kinh văn như thế này: “*Kỳ Phật quốc độ, tự nhiên thất bảo, kim, ngân, lưu ly, san hô, hổ phách, xà cừ, mã não hợp thành vi địa.*” Lại nữa trong “*Quán Kinh*” – chính là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, nói: “*lưu ly địa thượng, dĩ hoàng kim thành, tạp xí gian thác, dĩ thất bảo giới phân tề phân minh, nhất nhất bảo trung, hữu ngũ bách sắc quang. Kỳ quang như hoa, hựu tợ tinh nguyệt, huyền xử hư không.*” Có một đoạn kinh văn như vậy. “*Kim Cực lạc quốc độ, địa vô thổ thạch, duy thị tánh đức diệu bảo trang nghiêm.*” Như Vãng Sanh Luận nói: “*bị chư trân bảo tánh, cụ túc diệu trang nghiêm.*” Trân bảo tánh chính là trân bảo trong tự tánh, cho nên đầy đủ tất cả vi diệu trang nghiêm. Đây chính là trang nghiêm các loại sự công đức thành tựu trong Vãng sanh luận. Từ xưa đến nay chư vị tổ sư bảo chúng ta rằng: Thế giới Cực Lạc lưu ly làm đất. Có thể trong thất bảo tỷ lệ lưu ly là nhiều nhất. Lưu ly là ngọc bích, có màu xanh. Thế giới Cực Lạc cũng là đại địa màu xanh. Màu xanh không phải là cỏ, là lưu ly, trong suốt. Từ trên mặt đất có thể nhìn thấy phía dưới đất. Hoàng kim làm đất nghĩa là gì? Hoàng kim rải làm đường. Nó có đường lớn, đường lớn này lát bằng vàng. Giống như chúng ta hiện nay trên đường bùn đất, lát trên mặt đường là nhựa đường, dùng nhựa đường để trải. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thất bảo đại địa dùng vàng để rải đường, hoặc trang sức hai bên đường. Chúng ta đọc những đoạn kinh văn này xong, buông bỏ tất cả trân bảo của thế gian này.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi rời Đài Loan, đến Hongkong giảng kinh Lăng Nghiêm, pháp duyên của tôi rất tốt, thư viện của Pháp sư Đàm Hư ở con phố giới hạn Cửu Long, diện tích chỉ lớn khoảng bằng phòng ghi hình của chúng ta, phải ngồi hơn 100 người, giảng đường chen chúc đầy người. Bốn tháng ngồi không còn chỗ ngồi, lúc người đông không có chỗ ngồi thì đứng, ở cửa cũng chen rất nhiều người. Người Hongkong giàu có rất nhiều, đều có một số trân bảo, nhưng không dám đeo. Đeo trên người sợ bị cướp, phải làm sao? Ngân hàng có tủ bảo hiểm, để ở trong tủ bảo hiểm đó. Có một người đồng tu, một hôm nọ ông ta muốn tặng tôi một chiếc đồng hồ, đến ngân hàng rút tiền, mua

một chiếc đồng hồ tặng tôi, tôi chấp nhận, ông ta dắt tôi đi xem tủ bảo hiểm dưới đất ở trong ngân hàng. Ông ta có hai hộp trân bảo, đem ra khoe với tôi. Ngài xem con có trân bảo nhiều như thế này. Tôi xem rồi thở ra, tôi nói: ông chỉ có một tí như thế này thôi à. Ông ta dường như tỏ vẻ không vui lắm, nói tôi chê của ông ta ít quá. Quý vị xem tủ bảo hiểm ngân hàng lớn như vậy, ông ta chỉ có hai hộp nhỏ. Ông ta hỏi tôi: pháp sư, ngài có không? tôi nói: tôi nhiều lắm, nhiều hơn của ông nhiều. Ông không thể so sánh với tôi được. Ông ta hỏi ở đâu? Tất cả tiệm châu báu toàn là của tôi. Nghe lời này rồi ông ta sững sờ, ông ta nói làm sao mà toàn của Ngài được? Ông xem, châu báu của ông, ông không dám mang về nhà, mang về nhà sợ người ta trộm, cũng không thể đeo trên tay, đeo trên tay sợ người ta cướp, để ở nơi đây, một tuần đến xem một lần, rờ một cái, đó là của ông! Tôi đến tiệm trân bảo nào, kêu họ đem ra, đem ra tôi xem xem, tôi rờ một cái, không phải cũng giống như việc của ông thôi sao? Ông sao mà ngốc thế! Tôi nói: ông nghĩ xem, trên thế giới này có phải tiệm châu báu nào cũng đều là của tôi không? Ông xem xong, được rồi cất lại cho tôi. Quý vị xem, tôi nói có lý không? Cái gì là của quý vị? một tí như vậy, ngày ngày phải lo lắng bất an. Ông xem, tôi nhiều như vậy mà chẳng lo lắng tí nào. Con người hồ đồ cho nên mới như vậy. Đáng thương quá!

Quý vị đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc Vãng Sanh Luận, đọc Kinh A Di Đà, những thất bảo này ở thế giới Tây Phương đều là đại địa, đâu đâu cũng có. Vàng dát làm đường. Vàng của quý vị làm chiếc nhẫn, mà làm như là ghê gớm lắm. Nếu như quý vị đến Thế giới Cực Lạc, người ta mà thấy quý vị lấy những vật liệu xây dựng để làm đường này làm thành đồ trang sức mang trên người, còn cho rằng đẹp lắm. Há không phải là làm trò hề sao?

Cho nên những lý, sự này quý vị đều phải thấu đáo, quý vị sẽ yên tâm thoải mái. Chúng ta xem những thứ này là thất bảo, là gì? Kim thuộc hiếm có, nó rất ít, chính là bảo. Nhiều rồi thì chẳng quý hiếm gì nữa. Ở thế Giới Tây Phương Cực Lạc nhiều quá. Quý vị xem xem ngọc bích của Trung Quốc, bảo ngọc này quý biết bao, đắt hơn cả vàng, nhưng là bùn đất trên đất của thế giới Cực Lạc. Vàng xem như là nhựa đường dùng để lát đường lớn. Quý vị có được chút xíu, đã coi như quý hóa lắm. Rất tự hào, sai rồi. Để cho người thế giới Cực Lạc nhìn thấy, quý vị đáng thương lắm, thật sự rất đáng thương. Trong kinh nói đáng thương lắm, thật không sai chút nào. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc những

thứ này nhiều lắm, không ai cần cả. Bởi vì tâm tham không có, nên nhiều lắm. Môi trường quý vị sống, cung điện lầu các toàn là thất bảo tạo thành, thất bảo là vật liệu xây dựng.

Trần bảo tánh được nói trong Vãng Sanh Luận là trần bảo trong tự tánh. “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự cụ túc”, đây là lời Đại Sư Huệ Năng nói, lúc nó hiện tiền có thể sanh vạn pháp, thế giới Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm. Là do tánh đức sanh ra, tánh đức hiện ra. Chúng ta nói thêm một câu thật lòng nữa, thế giới này của chúng ta là do tánh đức sanh ra, cũng là do tánh đức hiện ra. Vì sao nó lại thua Thế giới Cực Lạc nhiều như vậy? Bởi cư dân trong thế giới Cực Lạc chỉ có chân thành, không có hư vọng. Cư dân ở thế giới chúng ta chỉ có hư vọng, không có chân thành. Họ dùng là chân tâm, chúng ta dùng là vọng tâm. Vọng tâm chúng ta làm cho thuần chân y báo chánh báo trang nghiêm trở thành hư hoại. Quý vị xem trong kinh Phật nói rất hay: tất cả vạn sự vạn vật tâm hiện thức biến. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Vì sao vậy? Vì họ không có thức biến. Họ đã chuyển bát thức thành tứ trí, không còn thức nữa, thức là vọng tâm. Cho nên họ là thuần chân không vọng tưởng. Y báo, chánh báo trang nghiêm hiện ra đều là tánh đức. Không mảy may biến chất. Chúng ta hiện nay đang biến, biến chất rồi. Thứ tốt biến thành thứ xấu. Biến hoại như thế nào? Tâm bất thiện, nhiễm ô, ác tác, làm cho thế giới này biến thành kiểu dáng như ngày nay. Nếu như chúng ta khôi phục lại thanh tịnh bình đẳng giác, khôi phục thập thiện, khôi phục lục ba la mật, Phổ Hiền thập đại nguyện vương, sơn hà đại địa của chúng ta ngày nay sẽ không khác gì Thế giới Cực Lạc. Tất cả đều là do vô lượng trần bảo tạo thành. Thân của chúng ta mỗi mỗi cũng là thân kim cang bất hoại, cũng là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Tâm hiện thức biến, nay đã hiểu đạo lý này rồi, chỉ còn xem chúng ta biến pháp như thế nào? Làm trò ai ai cũng biết biến, quyền năng biến nắm vững trong tay mình. Quý vị sẽ biến thành Thế giới Cực Lạc, hay là biến ra tam đồ địa ngục, xem bản thân quý vị biến pháp như thế nào. Đại Thừa kinh giáo thực sự bất khả tư nghì. Dem những thần bí của nhân sanh vũ trụ này đều tiết lộ ra cho quý vị biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 343